

Số: 194/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 310/2024/TLST-VLĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 163/2024/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu:*** Bà Dương Thị Hồng Y, sinh năm 1986; thường trú: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ liên hệ: Số A, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Dương Thị Hồng X, sinh năm 1990; thường trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số A, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty TNHH T1; địa chỉ: Số B, đường số C, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Tuazon Cabrera R, sinh năm 1981; chức danh: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Dương Thị Hồng Y trình bày:

Vào tháng 5/2005 đến tháng 3/2010, bà có làm việc tại Công ty TNHH Y1 với vị trí công nhân sản xuất, thời gian làm việc từ 07 giờ 30 sáng đến 16 giờ 30 chiều, chưa kể tăng ca, bà có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 0205199736. Từ khoảng 9/2004, bà đi làm thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì được biết bị trùng bảo hiểm trong khoảng thời gian tháng 10/2006. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 10/2006 em gái bà tên Dương Thị Hồng X chưa đủ 18 tuổi, nhưng gia đình khó khăn, cần có công việc làm để tăng thu nhập nên bà có cho bà X mượn chứng minh nhân dân số 365454339 do Công an tỉnh S cấp cho bà để xin việc làm. Bà đồng ý cho bà X mượn chứng minh nhân dân, sơ yếu lý lịch và bà X đi xin việc ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1; có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 9106174869. Sau đó bà X xin nghỉ việc và không sử dụng chứng minh nhân dân và thông tin cá nhân của bà để làm việc ở bất cứ doanh nghiệp nào khác.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Dương Thị Hồng Y và Công ty TNHH T1 vô hiệu.

Việc bà Dương Thị Hồng X mượn hồ sơ lao động của bà Dương Thị Hồng Y để làm việc tại Công ty TNHH T1 là lỗi của bà X và bà Y, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Hồng X trình bày: Bà và bà Y có quan hệ chị em. Năm 2006, bà chưa đủ tuổi để làm hồ sơ xin việc làm nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà Y để xin vào làm việc tại Công ty TNHH T1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2006. Nay bà X thông nhất toàn bộ yêu cầu của bà Y và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Dương Thị Hồng Y với Công ty TNHH T1 vô hiệu. Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ông Tuazon Cabrera R là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T1 trình bày: Bà Dương Thị Hồng Y có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và được Công ty tham gia BHXH, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà Dương Thị Hồng Y nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, công ty không hề biết việc bà Dương Thị Hồng X mượn giấy tờ của bà Dương Thị Hồng Y để làm việc tại Công ty, do khi tuyển dụng, số người lao động ứng tuyển tại công ty rất lớn. Nay Bà Dương Thị Hồng

Yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Bà Dương Thị Hồng Y và Công ty TNHH T1 vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH T1 cho người lao động thì Công ty TNHH T1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Dương Thị Hồng Y, sinh năm 1986, số CCCD 094186002445, với mã số BHXH 9106174869 từ tháng 10/2006 chưa nhận trợ cấp BHXH. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Y, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Dương Thị Hồng Y thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Dương Thị Hồng Y là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bà Dương Thị Hồng Y, bà Dương Thị Hồng X, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH T1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 10/2006, người lao động tên Dương Thị Hồng Y, sinh năm 1986, chứng minh nhân dân số 365454339, được Công ty TNHH T1 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9106174869. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH T1 và bà Y phát sinh từ tháng 10/2006 hai

bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Y và bà X thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và thực tế làm việc tại công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 10/2006 là bà Dương Thị Hồng X chứ không phải bà Dương Thị Hồng Y. Do bà X chưa đủ tuổi nên bà Y đã cho bà X mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà Y và bà X phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 10/2006, bà Y có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Y1 2000.

[2.2] Xét thấy, việc bà Dương Thị Hồng X sử dụng chứng minh nhân dân của bà Dương Thị Hồng Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Dương Thị Hồng Y bị trùng từ tháng 10/2006. Do đó, bà Y yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH T1 với bà Dương Thị Hồng Y vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Dương Thị Hồng Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 33, điểm c khoản 2 Điều 35 và các Điều 39, 149, 361, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Dương Thị Hồng Y.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Dương Thị Hồng Y với Công ty

TNHH T1 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Dương Thị Hồng Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007501 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hồng